

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 82-TC/TCĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 1993

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu và cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp để trừ nợ nước ngoài cho nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 26 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tạm thời về trả nợ nước ngoài bằng hàng hoá xuất khẩu, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán tiền hàng hoá và cung ứng dịch vụ xuất khẩu trừ nợ nước ngoài cho Nhà nước, cụ thể như sau:

I/ QUY ĐỊNH CHUNG:

- Bộ Tài chính chỉ thanh toán tiền Việt nam cho các doanh nghiệp được Nhà nước giao hạn mức xuất khẩu trả nợ đã ký Hợp đồng thanh toán với Bộ Tài chính, đã xuất khẩu và có đầy đủ các chứng từ hợp lệ nêu trong điểm 2 mục b phần II dưới đây.
- Hàng hoá xuất khẩu trả nợ phải là hàng hoá được sản xuất trong nước.
- Tỷ giá thanh toán được quy định cho từng nhóm hàng, mặt hàng, dịch vụ theo hai phương thức sau:
 - Đối với ngoại tệ tự do chuyển đổi được quy định theo tỷ lệ phần trăm và không vượt quá tỷ giá mua vào do Ngân hàng Ngoại thương Trung ương công bố tại thời điểm Ngân hàng Ngoại thương TW xác nhận bộ chứng từ thanh toán.
 - Đối với ngoại tệ không chuyển đổi quy định bằng số tuyệt đối cho từng loại ngoại tệ cụ thể.

II/ QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

- Về tỷ giá thanh toán:
 - Đối tượng được xét tỷ giá là các mặt hàng, nhóm mặt hàng, dịch vụ xuất khẩu trả nợ do các doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, cung ứng hoặc được phép kinh doanh.

b/ Nguyên tắc xác định tỷ giá:

Việc xác định tỷ giá phải đảm bảo nguyên tắc:

- Tiến hành công khai, công bằng.
- Cùng một mặt hàng, một thị trường, một thời điểm xác định tỷ giá thì áp dụng cùng một tỷ giá.
- Tỷ giá được xác định phải vừa bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý cho doanh nghiệp vừa tiết kiệm cho Ngân sách Nhà nước.

Chi phí hợp lý của doanh nghiệp gồm:

- + Giá thành sản xuất (nếu là mặt hàng sản xuất, gia công), hoặc giá mua (nếu là mặt hàng thu mua), hoặc giá thành cung ứng dịch vụ được xác định trên cơ sở thực tế hợp lý.
- + Các chi phí xuất khẩu, lãi vay Ngân hàng, các loại thuế (nếu có), và các chi phí hợp lý khác.
- + Khi xác định tỷ giá căn cứ vào giá bán ghi trong Hợp đồng ngoại (đã ký). Trường hợp chưa có Hợp đồng ngoại, có thể căn cứ vào giá bán đã thực hiện năm trước và tham khảo giá thị trường thế giới ở thời điểm duyệt tỷ giá.

c/ Quy trình xác định tỷ giá:

- Khi nhận được thông báo hạn mức xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ trả nợ cho Nhà nước, các doanh nghiệp cần:
 - + Tiến hành đàm phán với đối tác nước ngoài để ký Hợp đồng ngoại.
 - + Lập và chịu trách nhiệm về tính xác thực của phương án tỷ giá thanh toán, gửi Bộ Tài chính, Ban Vật giá Chính phủ, Bộ Thương mại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Văn phòng Chính phủ, là những thành viên của Tổ công tác định tỷ giá.
- Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày các thành viên của Tổ công tác định tỷ giá nhận được phương án tỷ giá của doanh nghiệp, căn cứ vào phương án đó, Bộ Tài chính chủ trì cùng Tổ công tác định tỷ giá thống nhất xác định mức tỷ giá thanh toán và kiến nghị lãnh đạo Bộ Tài chính quyết định. Trường hợp giữa lãnh đạo các Bộ, cơ quan trong thành phần Tổ công tác còn có ý kiến chưa thống nhất thì Bộ Tài chính báo cáo xin ý kiến quyết định của Thủ tướng Chính phủ.